

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN NINH KIỀU
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 66/2025/DSST-HNGĐ

Ngày: 30/5/2025

V/v: Tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN NINH KIỀU – TP CẦN THƠ**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà: Bà **Nguyễn Thị Thùy Linh**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Nguyễn Minh Phương**
2. Ông **Võ Hoàng Vũ**

Thư ký phiên toà: Bà **Võ An Trinh** - Thư ký Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều.

Ngày 30 tháng 5 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ tiến hành xét xử công khai vụ án thụ lý số 38/2025/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 02 năm 2025, về việc “*Tranh chấp ly hôn*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 68/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 11/02/2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà **Thạch Thị Ngọc P**, sinh năm 1977.

- *Bị đơn:* Ông **Nguyễn Văn M**, sinh năm 1980.

Cùng địa chỉ: Số A N, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ.

(Nguyên đơn, bị đơn có yêu cầu xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Nguyên đơn trình bày: Nguyên đơn và bị đơn tự nguyện tìm hiểu và tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn theo luật định tại Ủy ban nhân dân phường A, quận N, thành phố Cần Thơ, vào năm 2000. Quá trình chung sống, thời gian đầu hạnh phúc. Nhưng sau đó phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính tình không hợp nhau, nên thường xuyên xung đột. Nay tình cảm không còn nên nguyên đơn làm đơn yêu cầu tòa án giải quyết các vấn đề:

- Về hôn nhân: Yêu cầu ly hôn với bị đơn.
- Về con chung: Nguyên đơn và bị đơn có 01 con chung Nguyễn Thị Phương T, sinh năm 2001, đã trưởng thành nên không yêu cầu giải quyết;
- Tài sản chung: Không có, không yêu cầu tòa án giải quyết.
- Nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu theo đơn khởi kiện; Bị đơn thống nhất yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; Nguyên đơn và bị đơn đều có yêu cầu giải quyết vắng mặt nên vụ án không thể hòa giải được.

Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều tiến hành đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục sơ thẩm.

Vụ án được xét xử công khai. Tại phiên tòa, nguyên đơn và bị đơn đều có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

Tòa án căn cứ vào Điều 328 của Bộ luật dân sự, xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng.

Chủ tọa công bố lý do vắng mặt và đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt của các đương sự; Công bố tóm tắt nội dung vụ án, lời trình bày của các bên; Công bố các chứng cứ do đương sự cung cấp.

Hội đồng xét xử thảo luận về các vấn đề của vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Nguyên đơn và bị đơn kết hôn có đăng ký, đúng theo quy định pháp luật nên là hôn nhân hợp pháp. Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với bị đơn, tòa án xác định quan hệ tranh chấp trong vụ kiện là “Tranh chấp ly hôn”, vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo qui định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn có hộ khẩu thường trú tại quận N nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều theo Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về sự có mặt vắng mặt của các đương sự: Tại phiên tòa, bị đơn và nguyên đơn đã nhận được văn bản tố tụng của tòa án nhưng nguyên đơn và bị đơn có yêu cầu xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227, Điều 228 và Điều 238 của luật Tố Tụng Dân sự, xét xử vắng mặt tất cả các đương sự.

[2] Nội dung vụ kiện

[2.1] Về hôn nhân: Theo đơn khởi kiện, bản tự khai của nguyên đơn và lời trình bày của bị đơn, cho thấy cuộc sống hôn nhân của hai bên không hạnh phúc, do sự bất đồng về quan điểm, mâu thuẫn trong cuộc sống hôn nhân ngày càng gay gắt và không có tiếng nói chung. Điều này cho thấy, mâu thuẫn trong đời sống hôn nhân của các đương sự là có thật và đã thực sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được.

Các bên đã được tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, nhưng đều vắng mặt tại phiên tòa, cho thấy không có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng. Do vậy, yêu cầu ly hôn của nguyên đơn là có căn cứ để chấp nhận.

[2.2] Về con chung:

Nguyên đơn và bị đơn đều xác định có 01 con chung là cháu Nguyễn Thị Phụng T, sinh năm 2001, đã trưởng thành nên không yêu cầu giải quyết;

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung:

Theo đơn khởi kiện, nguyên đơn trình bày tài sản chung tự thỏa thuận; nợ chung không có, không yêu cầu tòa án giải quyết;

Bị đơn vắng mặt nên tòa án không ghi nhận được ý kiến;

Tại phiên tòa các đương sự vắng mặt, Hội đồng xét xử ghi nhận theo trình bày như trên. Tuy nhiên, nếu sau này có phát sinh tranh chấp thì các bên có quyền khởi kiện để yêu cầu Tòa án giải quyết thành một vụ kiện khác.

[3] *Về án phí và quyền kháng cáo:* Theo quy định của Luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ:

Khoản 1 Điều 28; Khoản 1 Điều 35; Điều 39 Khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238 và Điều 271 Bộ luật tố tụng dân sự ;

Các Điều 51, Điều 56 và Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Nghị quyết số 326/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của bà Thạch Thị Ngọc P đối với ông Nguyễn Văn M.

Con chung đã trưởng thành nên không yêu cầu giải quyết.

Tài sản chung, nợ chung: Không đặt ra xem xét, khi có tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ kiện khác.

Về án phí: Nguyên đơn phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, chuyển tiền tạm ứng án phí nguyên đơn đã nộp theo biên lai thu số 0002242 ngày 01/11/2024 của Chi cục Thi hành án Dân sự quận Ninh Kiều thành án phí, xem như nguyên đơn đã nộp xong.

Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ Tọa Phiên Tòa

Nơi nhận:

- VKSND quận Ninh Kiều;
- Thi hành án quận Ninh Kiều;
- TAND TP Cần Thơ;
- UBND phường An Hòa ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Thị Thùy Linh